

QUAN HỆ GIỮA VƯƠNG QUỐC XIÊM VÀ PHÁP NỬA CUỐI THẾ KỈ XIX

Ths. Kim Ngọc Thu Trang

Khoa Lịch sử, ĐHSP Thái Nguyên

Giữa thế kỉ XVII người Pháp đã có mặt ở Xiêm với những hoạt động buôn bán, giao thương và chủ yếu là truyền bá Đạo Thiên Chúa. Từ đó đến thế kỉ XIX, mối quan hệ Pháp - Xiêm đã diễn ra những biến động khá phức tạp, đặc biệt là ở nửa cuối thế kỉ XIX.

Vào giữa thế kỉ XIX, Xiêm là một trong những quốc gia phong kiến hùng mạnh nhất khu vực Đông Nam Á, đã có được những ảnh hưởng quan trọng ở khu vực này, trước hết là với các nước láng giềng có chung biên giới với Xiêm như Miến Điện, Mã Lai, Campuchia và Lào. Trước làn sóng bành trướng, xâm nhập của chủ nghĩa thực dân, tư bản phương Tây ngày càng mạnh mẽ, những khu vực ảnh hưởng của Xiêm cũng đứng trước những thách thức nghiêm trọng. Dưới thời Rama IV (1851-1868), Rama V (1868-1910) chủ yếu là vấn đề Campuchia và Lào.

Năm 1859, ở Campuchia đã diễn ra một sự thay đổi lớn trong triều đình U Đông: Hoàng đế Ang Duong - người lên ngôi với sự "bảo trợ" của cả triều đình Bangkok và triều đình Huế trước đó, đã từ trần. Triều đình Môngkut đã ủng hộ việc đưa Hoàng tử

Nôrôđôm, vốn là người từ nhỏ được giáo dục trong triều đình Xiêm lên ngôi vàng của Campuchia. Còn người Pháp cũng nuôi ý đồ lợi dụng sự thay đổi ngôi vua để đạt ách thống trị của mình ở Campuchia. Với ý đồ đó, năm 1861, Lãnh sự Pháp ở Bangkok đã đề nghị với Xiêm một kế hoạch phân chia lãnh thổ Campuchia. Nhưng triều đình Môngkut, tự cho mình là người bảo hộ chính của Nôrôđôm, đã từ chối đàm phán với Pháp về vấn đề Campuchia và cho rằng cách đặt vấn đề của người Pháp như vậy là không đúng chỗ¹.

Để bảo đảm cho vị trí của mình ở Campuchia, đầu năm 1862, chính quyền Bangkok đã đưa quân đội sang để ủng hộ Nôrôđôm. Trong bối cảnh ấy, Nôrôđôm đã gửi thư cho triều đình của Rama IV nêu rõ nguy cơ "An Nam và Campuchia sẽ vĩnh viễn bị Pháp đô hộ" và bày tỏ: "Chúng tôi sẽ sẵn sàng trả lời với người Pháp rằng, ngay từ thời kì

¹ *Territorial Conflicts between Thailand and French Indochina. A study of Thailand's role in the colonial expansion of France in Indochinese peninsula from 1863 to 1941, with dât on geographic, economic and ethic fertors in the disputed areas*, Washington, 1945, tr.29.

*cầm quyền của cha tôi, Campuchia vẫn chỉ công nhận Xiêm là tôn chủ của mình*².

Về phía Pháp, sau khi kí Hiệp ước Nhâm Tuất (1862) với triều đình Huế, người Pháp tự cho mình có quyền thay thế nhà Nguyễn trong vai trò "bảo hộ" đối với Campuchia. Đô đốc Lagrăngdié của Pháp đã đòi hỏi Nôrôđôm phải thừa nhận vai trò bảo hộ ấy của Pháp và công khai đe dọa chiến tranh trong trường hợp bị từ chối.

Tháng 8/1863, với tư cách là toàn quyền mới của Pháp ở Nam Kỳ, Đô đốc Lagrăngdié đã đích thân tới U Đông của Campuchia. Trước áp lực quân sự trực tiếp của Pháp, vua Nôrôđôm đã buộc phải kí Hiệp ước thừa nhận quyền bảo hộ của Pháp. Điều này đã dẫn tới sự phản đối quyết liệt của Xiêm và Anh. Một phái đoàn đặc biệt của Xiêm đã từ Bangkok tới U Đông để xem xét tình hình tại chỗ. Mặc cho sự có mặt và phản đối của đại diện Pháp là Duda ĐơLagrê, ngày 1/12/1863, Nôrôđôm đã kí Hiệp ước bí mật chính thức công nhận sự phụ thuộc của Campuchia vào Xiêm. Sở dĩ Xiêm dễ dàng đạt được điều này là vì tuy Nôrôđôm đã lên ngôi sau khi Ang Dương qua đời năm 1860, nhưng nhà vua vẫn chưa chịu lễ tấn phong của Bangkok và những nghi trượng biểu trưng cho quyền hành của nhà vua vẫn

còn nằm ở Bangkok. Trên cơ sở của Hiệp ước bí mật 1863, Rama IV mời Nôrôđôm sang Bangkok để tiến hành lễ tấn phong vào đầu năm 1864.

Tin về việc kí kết Hiệp ước bí mật này giữa Xiêm và Campuchia được xem như một thất bại đau đớn của nền ngoại giao Pháp ở phương Đông. Việc Nôrôđôm thụ lễ tấn phong ở Bangkok sẽ là một điều si nhục cho nước Pháp và do đó cần phải hành động không chậm trễ. Ngay trong tháng 3/1864, Lãnh sự Pháp Ôbarê đã tới Bangkok và yêu cầu chính quyền Bangkok phải triệt thoái ngay sứ đoàn của mình khỏi U Đông và Xiêm phải từ bỏ quyền lợi của mình ở Campuchia. Để tăng thêm sức mạnh cho những yêu sách do Ôbarê đưa ra, tháng 4/1864, một chiến hạm của Pháp đã được phái tới Bangkok. Vì vậy, trong tháng 3/1864, khi Nôrôđôm lên đường đi Bangkok để chuẩn bị cho việc làm lễ đăng quang thì Đuda Đơ Lagrê đã sử dụng lực lượng quân đội chiếm Hoàng cung và kéo cờ của Pháp lên trên đó. Trước tình hình đó, Nôrôđôm đã phái huy bỏ chuyển đi Bangkok, trở lại Hoàng cung và cũng buộc phải phê chuẩn Hiệp ước Pháp - Campuchia (ngày 17/4/1864).

Pháp còn thông qua con đường ngoại giao thương lượng với Xiêm để đạt được thỏa thuận về việc đăng quang cho Nôrôđôm ở trong nước chứ không cần phải đi Bangkok. Pháp - Xiêm đã nhất trí rằng, lễ đăng quang của Nôrôđôm sẽ tiến hành vào ngày 3/6/1864 tại U

² Walter E.J.Tips, Gustave Rolin - jeaquemyns and the Making of Modern Siam, *The Diaries and Letters of King Chulalongkorn's General Adviser*, tr.177.

Đông trước sự chứng kiến của đại diện của cả hai bên.

Như vậy, trong "*vấn đề Campuchia*", Rama IV - Môngkut đã có những nhượng bộ quan trọng đối với Pháp. Lí giải về vấn đề này, có thể thấy rõ ràng là: "*Trong quan hệ đối ngoại, Xiêm thi hành chính sách bành trướng đối với các nước láng giềng, nhưng bản thân lại đang bị các nước tư bản phương Tây ăn hiếp, nhất là thực dân Anh. Vì muốn tránh một cuộc chiến tranh với Pháp để có thể quan tâm giải quyết các khó khăn trong nước, một mặt, chính phủ Xiêm đành phải nhân nhượng Pháp nhưng mặt khác, vẫn cố bám lấy Campuchia hòng buộc Pháp phải chia phần cho mình. Đó là lí do tại sao Xiêm chỉ có những phản kháng yếu ớt trước sự chen lấn của thực dân Pháp*"³.

Xiêm vẫn tìm cách gây áp lực với Nôrôđôm để tranh giành ảnh hưởng với Pháp ở Campuchia và năm 1865, Bangkok đã giành được một thắng lợi ngoại giao quan trọng. Bất chấp sự phản đối của Pháp, khoảng một năm sau lễ đăng quang, Nôrôđôm vẫn chính thức tuyên thệ về sự lệ thuộc có tính chất chư hầu của mình vào vua Xiêm - Rama Môngkut⁴.

Pháp cũng không dễ dàng để cho Xiêm lấn tới. Lãnh sự Pháp ở Bangkok là Ôbarê,

trong những cuộc đàm phán với Xiêm, đã yêu cầu chính quyền Rama IV phải từ bỏ quyền lợi và quyền lực của mình ở Campuchia. Bản dự thảo Hiệp ước về vấn đề này do Ôbarê chuẩn bị đã được đệ trình về Pari, nhưng khi đó do bất đồng giữa Bộ Ngoại giao và Bộ Hải quân Pháp nên dự thảo Hiệp ước này đã không được thông qua. Rõ ràng, "*thực dân Pháp, tuy cố lấn át Xiêm ở Campuchia, nhưng vẫn sợ Xiêm chống lại một cách mạnh mẽ nếu chúng đi quá xa. Chính phủ Pháp thừa hiểu rằng, lực lượng của mình ở Đông Dương không đủ mạnh để có thể cùng một lúc đương đầu với nhiều địch thủ. Trong khi đó, thực dân Anh lại đang nhìn những hoạt động xâm lược của thực dân Pháp ở vùng này bằng cặp mắt ghen ghét. Chúng sẵn sàng đứng sau lưng Xiêm chống lại Pháp*"⁵.

Rama Môngkut hiểu rằng trong tình hình quốc tế khi đó, xuất phát từ thực lực cụ thể của Xiêm, không có một công sự phòng thủ vững chắc nào có thể cứu vãn được nền độc lập của Xiêm, nếu như nó không được củng cố và bổ sung bởi một nghệ thuật ngoại giao mềm dẻo và tinh táo. Những cuộc đàm phán Xiêm - Pháp về "*vấn đề Campuchia*" được khôi phục vào năm 1867, trước hết là do sự chủ động từ phía chính quyền Bangkok. Mục đích của Xiêm ở đây rất rõ ràng: Củng cố vững chắc dải biên giới phía Đông tiếp giáp với Campuchia.

³ Phạm Việt Trung, Nguyễn Xuân Kỳ, Đỗ Văn Nhung, *Lịch sử Campuchia*, NXB Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội, 1982, tr.177,178.

⁴ D.G.E. Hall, *Lịch sử Đông Nam Á*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997, tr.664, 682.

⁵ Phạm Việt Trung, Nguyễn Xuân Kỳ, Đỗ Văn Nhung, sdd.

Vi vậy, phái đoàn Xiêm sang Pari để đàm phán về vấn đề này được sự chỉ đạo của Bangkok là cần đạt được một Hiệp ước với Pháp về vấn đề Campuchia theo tinh thần đó, dù có phải nhượng bộ Pháp về những vấn đề khác.

Cuối cùng, ngày 15/7/1867, một Hiệp ước về "vấn đề Campuchia" gồm 7 điều khoản đã được kí kết giữa Xiêm và Pháp, mà nội dung cơ bản của nó là: Phía Xiêm thừa nhận quyền bảo hộ của Pháp đối với Campuchia (điều 1); Hiệp ước Xiêm - Campuchia ngày 1/12/1863 bị hủy bỏ, phía Pháp thừa nhận quyền lực của Xiêm ở các tỉnh biên giới phía Tây của Campuchia là Battambang và Xiêm Riệp, coi như các tỉnh này thuộc về Xiêm. Hai bên Pháp - Xiêm sẽ thành lập một ủy ban để giải quyết vấn đề biên giới giữa Xiêm và Campuchia.

Như vậy, "trong cuộc tranh chấp này, thực dân Pháp tuy cậy mạnh, chen lấn Xiêm để giành lấy phần ưu thế; nhưng vẫn không dám khinh thường đối thủ của mình. Chúng phải nhượng bộ Xiêm, chịu cho Xiêm một số quyền lợi và đất đai nhằm xoa dịu nỗi bất bình của kẻ bị lép vế. Bởi vậy, Hiệp ước năm 1867 thực chất là một sự chia phần giữa hai tên ăn cướp"⁶.

Đối với Xiêm, có thể coi "Hòa ước Pháp - Xiêm (1867) là mốc mở đầu sự rút lui của

Xiêm khỏi bán đảo Đông Dương"⁷. Tuy nhiên, đó không phải là một sự rút lui thuần túy mà là rút lui có cân nhắc, tính toán. Nó không chỉ nhằm vớt vát được càng nhiều quyền lợi ở Campuchia càng tốt mà còn nhằm tới một mục đích cao hơn, to lớn hơn là tránh cho Xiêm những xung đột, chiến tranh không cần thiết và bảo đảm cho nền độc lập, chủ quyền của Xiêm. Do đó, ở một khía cạnh khác, có thể nhận định rằng, Hiệp ước Pháp - Xiêm 15/7/1867 dưới thời Môngkut không chỉ là mốc mở đầu sự rút lui của Xiêm khỏi bán đảo Đông Dương mà còn là mốc mở đầu cho chính sách "đổi đất lấy hòa bình" của Xiêm. Đây cũng sẽ là phương cách nghệ thuật ngoại giao điển hình của Xiêm trong thời kì lịch sử tiếp theo - thời kì trị vì của Rama V - Chulalongkorn (1868-1910).

Sau khi chiếm được Nam Kỳ của Việt Nam, đặt ách bảo hộ trên đất Campuchia, Pháp từng bước mở rộng sự chiếm đóng ra Trung Kỳ và Bắc Kỳ của Việt Nam. Đồng thời, Pháp tiến hành khảo sát sông Mê Kông và nghiên cứu tình hình nước Lào. Trước tình hình đó, để đối phó, Xiêm luôn luôn khẳng định "chủ quyền" của mình đối với Lào trong quan hệ đối với Pháp, đồng thời đưa quân chiếm đóng một số khu vực của Lào (1885) nhân khi Pháp tấn công kinh thành Huế của Việt Nam. Tháng 10 năm 1885, quân đội Xiêm dưới quyền chỉ huy

⁶ Phạm Việt Trung, Nguyễn Xuân Kỳ, Đỗ Văn Nhung, sdd.

⁷ nt

của tướng Chao Mun Vai Vôronat đã tiến vào Luang Prabang và tiến hành bình định vùng đông bắc Lào để củng cố sự thống trị của Xiêm ở đây. Từ đó, xung đột giữa Pháp và Xiêm về vấn đề Lào trở nên căng thẳng, có nguy cơ bùng nổ thành một cuộc chiến tranh.

Trước các cuộc tấn công của Xiêm, theo chỉ thị của chính phủ Pháp, quân Pháp chỉ được phép "*phản công hạn chế*". Thi hành chỉ thị trên, Toàn quyền Đông Dương Jean - Marie de Lanessan ra lệnh cho các đơn vị quân Pháp tại Lào chỉ đẩy lùi quân Xiêm về phía bên kia bờ hữu ngạn sông Mê Kông. Ngược lại, Xiêm luôn có khuynh hướng duy trì sự bành trướng về phía tả ngạn - "về phía Huế". Nhiều cuộc đụng độ lẻ tẻ giữa lực lượng Pháp và Xiêm nổ ra. Thực dân Pháp đã đưa ba tàu chiến: Lutin, Inconstant và Comète vào cửa sông Mê Nam, thả neo trước lãnh sự quán Pháp tại Bangkok. Trước hành động đe dọa bằng pháo hạm của Pháp, nhân dân Xiêm đã đẩy lên một phong trào kháng chiến chống Pháp mạnh mẽ. Vua Chulalongkorn, một mặt ra lời kêu gọi "*hãy sát cánh cùng nhau bảo vệ tổ quốc*", "*tăng cường các biện pháp bảo vệ đất nước*", còn bản thân nhà vua "*không chịu khuất phục*" và "*không một chút lo sợ*". Mặt khác, vua Chulalongkorn đã muốn lợi dụng các cường quốc khác nhằm mục đích chống Pháp. Đó là đặc điểm riêng trong nghệ thuật ngoại giao truyền thống của Xiêm.

Xiêm đã tìm kiếm sự giúp đỡ của Anh, Mỹ rồi đến Nga, nhưng các nước đều đứng "*ngoài cuộc*" với đủ lí do khác nhau. Xiêm chỉ còn lại một mình trong cuộc đối mặt với chủ nghĩa thực dân Pháp. Trước sự bế tắc về ngoại giao, nguy cơ cuộc chiến tranh Pháp - Xiêm sẽ bùng nổ, vua Chulalongkorn đã phải suy tính để chọn lựa một giải pháp có lợi nhất cho nền độc lập và quyền lợi dân tộc Xiêm. Bangkok đề nghị gửi đến Pari một phái đoàn đặc biệt để tiến hành đàm phán nhưng Pháp đã bác bỏ ý tưởng này và tiếp tục những hành động đẩy sự căng thẳng lên một mức cao hơn nữa. Ý thức được rằng thực lực của mình chưa đủ để đối đầu thắng lợi trong một cuộc chiến tranh lớn với Pháp, trong khi đó lại không có được sự ủng hộ quốc tế, cuối cùng, vua Chulalongkorn chấp nhận các điều khoản đưa ra trong tối hậu thư của Pháp do ông Ôguxte Pavi đưa đến ngày 20/7/1893. Ba tháng sau - tháng 10/1893 Hiệp ước Pháp - Xiêm được kí kết tại Bangkok giữa vua Chulalongkorn và Lomiado Vilơ - cựu Thống đốc Nam Kỳ, đại diện cho Pháp. Nội dung cơ bản của Hiệp ước là:

- Các lãnh thổ trên bờ trái sông Mê Kông được cắt nhượng cho Pháp (điều 1);
- Xiêm không được xây dựng các công trình quân sự trong hai tỉnh Battambang và Xiêm Riệp (của Campuchia) cũng như bờ phải của sông Mê Kông trong bán kính 25km (Điều 3);

- Chức năng cảnh sát ở đây sẽ do chính quyền địa phương đảm nhận, và cả hai bên Xiêm - Pháp đều không được có quân đội ở khu vực này; bờ phải của sông Mê Kông cũng được phi quân sự hóa (Điều 4);

- Pháp được quyền thiết lập Lãnh sự quán tại các thành phố Nan và Kòrạt;

- Trong vòng 6 tháng phía Xiêm phải tiến hành đàm phán tiếp theo với Pháp về chế độ thương mại và thuế quan cũng như xem xét lại Hiệp ước Pháp - Xiêm 1856 (Điều 5)⁸.

Với nội dung của Hiệp ước (điều 1), Xiêm phải từ bỏ chủ quyền của mình ở Lào (kể cả Luang Prabang) mà biên giới kéo dài đến tả ngạn sông Mê Kông, đây là biên giới tự nhiên theo quan điểm của Pháp, nơi mà từ trước đã có sự tranh chấp ảnh hưởng giữa chính quyền phong kiến Xiêm và Việt. Thực chất, Pháp muốn cắt đứt ảnh hưởng của Xiêm về phía đông và buộc Xiêm phải nhường Lào cho Pháp. Từ đây, Lào trở thành thuộc địa của Pháp. Đây là một thắng lợi lớn của Pháp trong cuộc đấu tranh giành giật thị trường, thuộc địa và phạm vi ảnh hưởng ở khu vực Đông Nam Á nói chung và trên bán đảo Đông Dương nói riêng. Xiêm đã thất bại trong việc duy trì tham vọng bành trướng quyền lực tại Lào, nhưng

đôi lại, Xiêm đã tránh được một cuộc chiến tranh với Pháp, giữ vững độc lập dân tộc.

Có thể nhìn nhận việc kí Hiệp ước tháng 10/1893 của Xiêm với Pháp là một điển hình thứ hai của việc "đôi đũa lấy hòa bình" thời Rama V, tiếp theo Hiệp ước Pháp - Xiêm 1867 dưới thời Rama IV về vấn đề Campuchia.

Như vậy, vào nửa cuối thế kỉ XIX, mối quan hệ Pháp - Xiêm đã diễn biến khá phức tạp, căng thẳng và đầy biến động. Anh - Pháp đã kí hiệp ước phân chia ảnh hưởng ở Xiêm ngày 15/1/1896, biến Xiêm thành "nước đệm" trên bán đảo Đông Dương. Lợi dụng vị trí "nước đệm" và nghệ thuật ngoại giao khôn khéo của mình, kể từ sau 1896 trở đi, Chulalongkorn và triều đình của ông đã đấu tranh thủ tiêu những điều khoản bất bình đẳng trong các hiệp ước mà trước đó đã phải kí với phương Tây, qua đó đã thành công trong việc bảo vệ nền độc lập của mình trong khi nhiều nước khác ở châu Á (trừ Nhật Bản) đều lần lượt trở thành thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc. Chính sách ngoại giao lựa chiều, khôn khéo trong mối quan hệ với các nước tư bản phương Tây chính là điểm khác biệt cơ bản của Xiêm so với triều Nguyễn ở Việt Nam và các nước khác trong khu vực Đông Nam Á.

⁸ Ministère des affaires étrangères, *Documents diplomatiques française Affaires de Siam, 1893 - 1902*, tr.14, 17.